

TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - CẦU GIẤY

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TOÁN 6 HKII (2017 – 2018)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Phân số không bằng phân số $\frac{3}{5}$ là:

A. $\frac{12}{20}$

B. $\frac{6}{15}$

C. $\frac{6}{10}$

D. $\frac{18}{30}$

Câu 2: Phân số bằng phân số $\frac{-3}{4}$ là:

A. $\frac{-3}{-4}$

B. $\frac{3}{-4}$

C. $\frac{3}{4}$

D. $\frac{75}{100}$

Câu 3: Cho biết $\frac{15}{x} = \frac{-3}{4}$. Số x thích hợp là:

A. $x = 20$

B. $x = -20$

C. $x = 63$

D. $x = 57$

Câu 4: Kết quả rút gọn $\frac{8.5 - 8.2}{16}$ là:

A. $\frac{5 - 16}{2} = \frac{-11}{2}$

B. $\frac{40 - 2}{2} = \frac{38}{2} = 19$

C. $\frac{40 - 16}{16} = 40$

D. $\frac{8(5 - 2)}{16} = \frac{3}{2}$

Câu 5: Kết quả của phép cộng $\frac{5}{8} + \frac{1}{4}$ là

A. $\frac{5}{8} + \frac{1}{4} = \frac{6}{12}$

B. $\frac{5}{8} + \frac{1}{4} = \frac{6}{8}$

C. $\frac{5}{8} + \frac{2}{8} = \frac{7}{8}$

D. $\frac{5}{8} + \frac{2}{8} = \frac{7}{16}$

Câu 6: Hỗn số $5\frac{3}{4}$ được viết dưới dạng phân số

A. $\frac{15}{4}$

B. $\frac{2}{23}$

C. $\frac{19}{4}$

D. $\frac{23}{4}$

Câu 7. Kết quả của phép trừ $\frac{1}{27} - \frac{1}{9}$ là:

A. $\frac{1}{27} - \frac{1}{9} = \frac{0}{18}$

B. $\frac{1}{27} - \frac{3}{27} = \frac{1-3}{27} = \frac{-2}{27}$

C. $\frac{1}{27} - \frac{3}{27} = \frac{2}{27}$

D. $\frac{1}{27} - \frac{3}{27} = \frac{-2}{0}$

Câu 8. Kết quả của phép nhân $5 \cdot \frac{1}{4}$ là:

A. $\frac{5}{20}$

B. $\frac{21}{4}$

C. $\frac{1}{20}$

D. $\frac{5}{4}$

Câu 9. Kết quả của phép nhân $-5 : \frac{1}{2}$ là:

A. $-\frac{1}{10}$

B. -10

C. 10

D. $-\frac{5}{2}$

Câu 10. Kết quả của phép nhân $\frac{5}{9} : \frac{-3}{5}$ là:

A. $\frac{25}{-27}$

B. $\frac{25}{27}$

C. $\frac{-15}{45} = \frac{-1}{3}$

D. $\frac{25}{45} : \frac{-27}{45} = \frac{-2}{45}$

B. PHẦN TỰ LUẬN

I. PHẦN SỐ HỌC

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $\left(\frac{-3}{4} + \frac{5}{6} \right) : \left(\frac{2}{9} - \frac{7}{12} \right)$

b) $\left(-0,75 + \frac{1}{2} \right) : \frac{4}{3}$

c) $7,5 \cdot 1\frac{3}{4} - 6\frac{2}{5}$

h) $75\% + 1,1 : \left(\frac{2}{5} - 1\frac{1}{2} \right) - \left(\frac{1}{3} \right)^2$

i) $1,75 \cdot \left(\frac{-16}{21} \right) - \left(4\frac{1}{3} + 2,25 \right) : \frac{158}{60}$

j) $1\frac{13}{15} \cdot 0,75 - \left(\frac{8}{15} + 25\% \right)$

$$d) \frac{-5}{18} + \frac{5}{9} - \frac{11}{36}$$

$$e) \frac{-39}{44} : 1\frac{2}{11}$$

$$f) \frac{2}{3} - \frac{3}{10} \cdot \frac{5}{18}$$

$$k) 0,75 - \frac{43}{80} : \left(\frac{-4}{5} + 2,5 \cdot \frac{3}{4} \right)$$

$$l) \left(\frac{-3}{4} + \frac{5}{6} \right) : \left(\frac{2}{9} - \frac{7}{12} \right)$$

$$g) 50\% - 1\frac{1}{2} + 0,25 \cdot \frac{12}{5}$$

Bài 2. Tính nhanh

$$a) 7\frac{5}{9} - \left(2\frac{3}{4} + 3\frac{5}{9} \right)$$

$$b) \frac{1}{3} \cdot \frac{4}{5} + \frac{1}{3} \cdot \frac{6}{5} - \frac{4}{5}$$

$$c) \left(\frac{1999}{2011} - \frac{2011}{1999} \right) - \left(\frac{-12}{1999} - \frac{12}{2011} \right)$$

$$d) \frac{2}{5} + \left(\frac{3}{11} + \frac{-2}{5} \right)$$

$$e) \frac{4}{19} \cdot \frac{-3}{7} + \frac{-3}{7} \cdot \frac{15}{19} + \frac{5}{7}$$

$$f) \frac{-7}{11} \cdot \frac{11}{19} + \frac{-7}{11} \cdot \frac{8}{19} + \frac{-4}{11}$$

$$g) \left(\frac{-4}{5} + \frac{4}{3} \right) + \left(\frac{-5}{4} + \frac{14}{5} \right) - \frac{7}{3}$$

Bài 3. Tìm x, biết:

$$a) x + \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$$

$$b) \frac{4}{5}x = \frac{4}{7}$$

$$c) 8x = 7,8x + 25$$

$$d) x + \frac{3}{5} = -\frac{11}{10}$$

$$e) \left(x - \frac{7}{18} \right) \cdot \frac{18}{29} = -\frac{12}{29}$$

$$f) 3x + \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$$

$$g) (x - 3) - \frac{1}{2} = \frac{2}{3}$$

$$i) (2,5 - 3x) : \frac{1}{4} = 1\frac{2}{3}$$

$$k) \frac{1}{2}x - \frac{3}{4} = \frac{5}{6}$$

$$m) \left(4,5 + \frac{3}{4}x \right) : \frac{8}{3} = \frac{9}{8}$$

$$n) 3\frac{1}{2} + 2x = 5\frac{1}{3} : 2\frac{2}{3}$$

$$o) \left(4\frac{1}{3} + 3x \right) \cdot 2\frac{3}{5} = \frac{2}{3} - 5$$

$$u) x + 30\%x = -1,3$$

h) $x - 25\%x = \frac{1}{2}$

Bài 4. Chứng tỏ rằng: $A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{99.100} < 1$

$$B = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{50^2} < 1$$

Bài 5. Tính nhanh: $A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{2017.2018}$

$$B = \frac{3}{3.5} + \frac{3}{5.7} + \frac{3}{7.9} + \dots + \frac{3}{47.49}$$

Bài 6*. Cho $A = \frac{1}{2} + \frac{1}{2^2} + \frac{1}{2^3} + \frac{1}{2^4} + \dots + \frac{1}{2^{10}}$. Chứng tỏ rằng $A + \frac{1}{2^{10}} = 1$

Bài 7*. So sánh a) $A = \frac{10^{11} - 1}{10^{12} - 1}$ và $B = \frac{10^{10} + 1}{10^{11} + 1}$

b) $A = \frac{10^{2004} + 1}{10^{2005} + 1}$ và $B = \frac{10^{2005} + 1}{10^{2006} + 1}$

Bài 8*. So sánh $\frac{2004}{2005} + \frac{2005}{2006}$ và $N = \frac{2004 + 2005}{2005 + 2006}$

Bài 9. Trong thùng có 80l xăng. Người ta lấy ra lần thứ nhất $\frac{3}{8}$ và lần thứ hai 50% số lít xăng đó. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít xăng?

Bài 10. Một trường học có 800 học sinh. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{5}{8}$ tổng số; số học sinh khá chiếm $\frac{1}{4}$ tổng số, còn lại là học sinh giỏi. Tính số học sinh của trường.

Bài 11. Lớp 6B có 40 học sinh. Số học sinh giỏi bằng $\frac{1}{4}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình bằng 35% số học sinh cả lớp, còn lại là học sinh khá. Tính số học sinh khá của lớp.

Bài 12. Ba lớp 6 của một trường THCS có 120 học sinh. Số học sinh lớp 6B chiếm 30% số học sinh của khối. Số học sinh lớp 6C chiếm $\frac{4}{10}$ số học sinh của khối, còn lại là học sinh lớp 6A. Tính số học sinh lớp 6C.

Bài 13. Khối lớp 6 của một trường THCS có 1200 học sinh xếp loại học lực gồm: Giỏi, Khá, Trung bình không có học sinh yếu, biết rằng số học sinh có học lực trung bình chiếm $\frac{5}{8}$ tổng số học sinh của cả khối, số học sinh khá chiếm $\frac{2}{3}$ số học sinh còn lại. Tính số học sinh giỏi khối 6 của trường này.

Bài 14. Một quyển sách dày 36 trang. Ngày đầu An đọc được $\frac{4}{9}$ số trang sách. Ngày thứ hai An đọc tiếp 50% số trang sách còn lại. Hỏi An còn bao nhiêu trang sách chưa đọc?

Bài 15. 75% một mảnh vải dài 45m. Người ta cắt đi $\frac{3}{5}$ mảnh vải. Hỏi còn lại bao nhiêu mét vải?

Bài 16. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng bằng 30m, biết $\frac{2}{3}$ chiều dài bằng chiều rộng.

- Tính chiều dài của mảnh vườn
- Biết 60% diện tích vườn là trồng hoa màu, còn lại là đào ao thả cá. Tính diện tích ao.

Bài 17. Tìm hai số, biết rằng $\frac{9}{11}$ của số này bằng $\frac{6}{7}$ của số kia và tổng hai số đó bằng 258.

Bài 18. Tìm hai số, biết rằng $\frac{7}{9}$ của số này bằng $\frac{28}{33}$ của số kia và hiệu hai số đó bằng 9.

II. PHẦN HÌNH HỌC

Bài 1. Trên nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox vẽ hai tia Oy và Oz sao cho góc $xOy = 100^\circ$, góc $xOz = 20^\circ$.

- Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- Vẽ Om là tia phân giác của góc yOz. Tính góc xOm?

Bài 2. Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox vẽ hai tia Ot và Oy sao cho góc xOt = 30^0 , góc xOy = 60^0 .

- Tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- Tính góc tOy
- Tia Ot có là tia phân giác của góc xOy hay không? Giải thích?

Bài 3. Trên cùng nửa mặt phẳng bờ chứa tia OA. Xác định hai tia OB, OC sao cho $\angle AOB = 120^0$, $\angle AOC = 105^0$.

- Trong ba tia OA, OB, OC tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- Tính góc BOC
- Gọi OM là tia phân giác của góc BOC. Tính số đo góc AOM?

Bài 4. Trên nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ hai tia Oy và Oz sao cho góc xOy = 120^0 , góc xOz = 60^0 .

- Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- Tính số đo góc yOz?
- Tia Oz có phải là tia phân giác của góc xOy không? Vì sao?
- Vẽ Om là tia đối của tia Ox và Ot là tia phân giác của góc mOy. Tính số đo góc yOt?

Bài 5. Cho hai điểm A, B cách nhau 4cm. Vẽ đường tròn (A, 3cm) và đường tròn (B, 2cm). Hai đường tròn này cắt nhau tại C và D.

- Tính CA, BD
- Tại sao đường tròn (B, 2cm) cắt đoạn thẳng AB tại trung điểm K của AB?
- Đường tròn (A, 3cm) cắt đoạn thẳng AB tại I. Tính IB.

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $\left(\frac{-3}{4} + \frac{2}{6}\right) \cdot \left(\frac{2}{9} - \frac{7}{12}\right)$

b) $\left(-0,75 + \frac{1}{2}\right) \cdot \frac{4}{3}$

c) $7,5 \cdot \frac{3}{4} - \frac{2}{5}$

d) $\frac{-5}{18} \cdot \frac{5}{9} - \frac{11}{36}$

e) $\frac{-39}{44} : \frac{2}{11}$

f) $\frac{2}{3} - \frac{3}{10} - \frac{5}{18}$

g) $50\% - 1\frac{1}{2} + 0,25 \cdot \frac{12}{5}$

Bài 2: Tính nhanh:

a) $7\frac{5}{9} - \left(\frac{2}{3} + \frac{5}{9}\right)$

b) $\frac{1}{3} \cdot \frac{4}{5} + \frac{1}{3} \cdot \frac{6}{5} - \frac{4}{3}$

c) $\left(\frac{1999}{2011} - \frac{2011}{1999}\right) - \left(\frac{-12}{1999} - \frac{12}{2011}\right)$

d) $\frac{2}{5} + \left(\frac{3}{11} + \frac{-2}{5}\right)$

Bài 3: Tìm x, biết:

a) $x + \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$

b) $\frac{4}{5}x = \frac{4}{7}$

c) $8x = 7,8x + 25$

d) $x + \frac{3}{5} = \frac{11}{10}$

e) $\left(x - \frac{7}{18}\right) \cdot \frac{18}{29} = -\frac{12}{29}$

f) $3x + \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$

g) $(x-3) - \frac{1}{2} = \frac{2}{3}$

h) $x - 25\%x = \frac{1}{2}$

Bài 4: Chứng tỏ rằng: $A = \frac{1}{1,2} + \frac{1}{2,3} + \frac{1}{3,4} + \dots + \frac{1}{99,100} < 1$

$B = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{50^2} < 1$

h) $75\% + 1,1 : \left(\frac{2}{3} - 1\frac{1}{2}\right) : \left(\frac{1}{3}\right)^4$

i) $1,78 \cdot \left(\frac{-16}{21}\right) - \left(4\frac{1}{3} + 2,25\right) : \frac{158}{60}$

j) $\frac{13}{15} \cdot 0,75 - \left(\frac{8}{15} + 25\%\right)$

k) $0,75 - \frac{43}{80} : \left(\frac{-4}{5} + 2,5 \cdot \frac{3}{4}\right)$

l) $\left(\frac{-3}{4} + \frac{5}{6}\right) : \left(\frac{2}{9} - \frac{7}{12}\right)$

m) $\frac{4}{19} - \frac{3}{7} + \frac{-3}{7} - \frac{15}{7}$

n) $\frac{-7}{11} - \frac{11}{19} + \frac{-7}{11} - \frac{8}{19} + \frac{-4}{11}$

o) $\left(\frac{-4}{5} + \frac{4}{3}\right) + \left(\frac{-5}{4} + \frac{14}{5}\right) - \frac{7}{3}$

p) $\frac{5}{8} + \frac{1}{3} : x = \frac{1}{2}$

q) $\left(4,5 + \frac{3}{4}x\right) : \frac{8}{5} = \frac{9}{8}$

r) $3\frac{1}{2} + 2x = 5\frac{1}{3} : 2\frac{2}{3}$

s) $\left(4\frac{1}{3} + 3x\right) \cdot 2\frac{3}{5} = \frac{2}{3} - 5$

t) $x + 30\%x = -1,3$

TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM CẦU GIỖ
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TOÁN 6 HKII (2017-2018)

A. PHẢN TRÁC NGHIỆM

Câu 1: Phân số không bằng phân số $\frac{3}{5}$ là:

- A. $\frac{12}{20}$ B. $\frac{6}{15}$ C. $\frac{6}{10}$ D. $\frac{18}{30}$

Câu 2: Phân số bằng phân số $\frac{-3}{4}$ là:

- A. $\frac{-3}{-4}$ B. $\frac{3}{-4}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{75}{100}$

Câu 3: Cho biết $\frac{15}{x} = -\frac{3}{4}$. Số x thích hợp là:

- A. x = 20 B. x = -20 C. x = 63 D. x = 57

Câu 4: Kết quả khi rút gọn $\frac{8,5 - 8,2}{\frac{16}{2}}$ là:

- A. $\frac{5-16}{2} = -\frac{11}{2}$ B. $\frac{40-2}{2} = \frac{38}{2} = 19$ C. $\frac{40-16}{16} = 40$ D. $\frac{8,5-8,2}{16} = \frac{3}{2}$

Câu 5: Kết quả của phép cộng $\frac{5}{8} + \frac{1}{4}$ là:

- A. $\frac{5}{8} + \frac{1}{4} = \frac{6}{12}$ B. $\frac{5}{8} + \frac{1}{4} = \frac{6}{8}$ C. $\frac{5}{8} + \frac{2}{8} = \frac{7}{8}$ D. $\frac{5}{8} + \frac{2}{8} = \frac{7}{16}$

Câu 6: Hỗn số $5\frac{3}{4}$ được viết dưới dạng phân số:

- A. $\frac{15}{4}$ B. $\frac{2}{23}$ C. $\frac{19}{4}$ D. $\frac{23}{4}$

Câu 7: Kết quả của phép trừ $\frac{1}{27} - \frac{1}{9}$ là:

- A. $\frac{1}{27} - \frac{1}{9} = \frac{0}{18}$ B. $\frac{1}{27} - \frac{3}{27} = \frac{1-3}{27} = -\frac{2}{27}$ C. $\frac{1}{27} - \frac{3}{27} = \frac{2}{27}$ D. $\frac{1}{27} - \frac{3}{27} = -\frac{2}{0}$

Câu 8: Kết quả của phép nhân $5\frac{1}{4}$ là:

- A. $\frac{5}{20}$ B. $\frac{21}{4}$ C. $\frac{1}{20}$ D. $\frac{5}{4}$

Câu 9: Kết quả của phép chia: $-5 : \frac{1}{2}$ là:

- A. $-\frac{1}{10}$ B. -10 C. 10 D. $-\frac{5}{2}$

Câu 10: Kết quả của phép chia $\frac{5}{9} : \frac{-3}{5}$ là:

- A. $\frac{25}{-27}$ B. $\frac{25}{27}$ C. $\frac{-15}{45} = -\frac{1}{3}$ D. $\frac{25}{45} : \frac{-27}{45} = -\frac{2}{45}$

B. PHẢN TƯ LUẬN

1. PHÂN SỐ HỢC

II. PHẦN HÌNH HỌC

Bài 1. Trên nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox vẽ hai tia Oy và Oz sao cho góc xOy = 100° , góc xOz = 20° .

- Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- Vẽ Om là tia phân giác của góc yOz. Tính góc xOm.

Bài 2. Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox vẽ hai tia Ot và Oy sao cho góc xOt = 30° , góc xOy = 60° .

- Tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- Tính góc tOy.
- Tia Ot có là tia phân giác của góc xOy hay không? Giải thích.

Bài 3. Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia OA. Xác định hai tia OB và OC sao cho $\widehat{AOB} = 120^\circ$, $\widehat{AOC} = 105^\circ$

- Trong 3 tia OA, OB, OC tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- Tính $\widehat{BOC}$
- Gọi OM là tia phân giác của góc $\widehat{BOC}$. Tính số đo của $\widehat{AOM}$

Bài 4. Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ các tia Oy và Oz sao cho $\widehat{xOy} = 120^\circ$, $\widehat{xOz} = 60^\circ$.

- Trong 3 tia Ox, Oy, Oz tia nào là tia nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- Tính số đo của $\widehat{yOz}$.
- Tia Oz có phải là tia phân giác của $\widehat{xOy}$ không? Vì sao?
- Vẽ tia Om là tia đối của tia Ox và Ot là tia phân giác của $\widehat{mOy}$. Tính số đo $\widehat{yOt}$?

Bài 5. Cho hai điểm A, B cách nhau 4cm. Vẽ đường tròn (A; 3cm) và đường tròn (B; 2cm). Hai đường tròn này cắt nhau tại C và D.

- Tính CA, BD
- Tại sao đường tròn (B; 2cm) cắt đoạn thẳng AB tại trung điểm K của AB?
- Đường tròn (A; 3cm) cắt đoạn thẳng AB tại I. Tính IB.

Bài 5. Tính nhanh: $A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{2017.2018}$
 $B = \frac{3}{3.5} + \frac{3}{5.7} + \frac{3}{7.9} + \dots + \frac{3}{47.49}$

Bài 6*. Cho $A = \frac{1}{2} + \frac{1}{2^2} + \frac{1}{2^3} + \dots + \frac{1}{2^n}$

Chứng tỏ rằng $A + \frac{1}{2^n} = 1$

Bài 7*: So sánh: a) $A = \frac{10^{101}-1}{10^{101}-1}$ & $B = \frac{10^{101}+1}{10^{101}+1}$ b) $A = \frac{10^{1001}+1}{10^{1001}+1}$ và $B = \frac{10^{1000}+1}{10^{1000}+1}$

Bài 8*: So sánh: a) $M = \frac{2004}{2005} + \frac{2005}{2006}$ & $N = \frac{2004+2005}{2005+2006}$ b) $A = \frac{10^8+2}{10^8-1}$ & $B = \frac{10^8}{10^8-3}$

Bài 9: Trong thùng có 80 lít xăng. Người ta lấy ra lần thứ nhất $\frac{3}{8}$ và lần thứ hai 50% số lít xăng đó. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít xăng?

Bài 10: Một trường học có 800 học sinh. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{5}{8}$ tổng số; số học sinh khá chiếm $\frac{1}{4}$ tổng số, còn lại là học sinh giỏi. Tính số học sinh giỏi của trường.

Bài 11: Lớp 6B có 40 học sinh. Số học sinh giỏi bằng $\frac{1}{4}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình bằng 35% số học sinh cả lớp, còn lại là học sinh khá. Tính số học sinh khá của lớp.

Bài 12: Ba lớp 6 của một trường THCS có 120 học sinh. Số học sinh lớp 6B chiếm 30% số học sinh của khối. Số học sinh lớp 6C chiếm $\frac{4}{10}$ số học sinh của khối, còn lại là học sinh lớp 6A. Tính số học sinh lớp 6C.

Bài 13: Khối lớp 6 của một trường THCS có 1200 học sinh xếp loại học lực gồm: Giỏi, Khá, Trung bình không có học sinh yếu, biết rằng số học sinh có học lực trung bình chiếm $\frac{5}{8}$ tổng số học sinh của cả khối; số học sinh khá chiếm $\frac{2}{3}$ số học sinh còn lại. Tính Số học sinh giỏi khối 6 của trường này.

Bài 14: Một quyển sách dày 36 trang. Ngày đầu An đọc được $\frac{4}{9}$ số trang sách. Ngày thứ hai An đọc tiếp 50% số trang sách còn lại. Hỏi An còn bao nhiêu trang sách chưa đọc?

Bài 15: 75% một mảnh vải dài 45m. Người ta cắt đi $\frac{3}{5}$ mảnh vải. Hỏi còn lại bao nhiêu mét vải?

Bài 16: Mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng bằng 30m, biết $\frac{2}{3}$ chiều dài bằng chiều rộng

- Tính chiều dài của mảnh vườn
- Biết 60% diện tích vườn là trồng hoa màu, còn lại là đào ao thả cá. Tính diện tích ao.

Bài 17: Tìm hai số, biết rằng $\frac{9}{11}$ của số này bằng $\frac{6}{7}$ của số kia và tổng của hai số đó bằng 258.

Bài 18: Tìm hai số, biết rằng $\frac{7}{9}$ của số này bằng $\frac{28}{33}$ của số kia và hiệu của hai số đó bằng 9.